

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2025**/HSST

Ngày: 16/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải

Bà Lò Thị Ánh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T (không có tên gọi khác), sinh năm: 1990 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ (Nay là: bản B, xã S, tỉnh Đ) quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Lò Văn Pẩn (sinh năm 1963) và bà Lò Thị Vân (sinh năm 1972); vợ là Lò Thị Quyên, sinh năm 1992 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2025, tạm giam từ ngày 15/5/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Mai Thị Thanh Liêm, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1992, địa chỉ: tổ 12, phường B, tỉnh B, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Chá A T, sinh năm 1990, địa chỉ: bản B, xã D, tỉnh B, vắng mặt không có lý do.

+ Bà Vàng Thị C, sinh năm 1991, địa chỉ: bản B, xã D, tỉnh Đ, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/5/2025, sau khi uống rượu tại nhà thì bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WIN không gắn biển kiểm soát đến nhà bạn ở bản Suối Lư II, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Suối Lư II, xã N, tỉnh Điện Biên) để uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Suối Lư I, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Suối Lư I, xã N, tỉnh Điện Biên) thì gặp tổ công tác số 3 Đội tuyên truyền, điều tra, xử lý thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên gồm 04 đồng chí: Vũ Minh Hiếu (tổ trưởng), Tòng Đức Tùng, Hoàng Việt Long, Phạm Văn Mười đang thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác tuần số 23/KHTTKS ngày 04/5/2025 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên. Khi phát hiện bị cáo điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương bên trái và không gắn biển kiểm soát, đồng chí Phạm Văn Mười đã ra tín hiệu dừng xe đối với bị cáo. Sau khi dừng xe, bị cáo thấy có người vi phạm khác lấy xe bỏ chạy nên bị cáo đã quay đầu xe mô tô bỏ chạy thì đồng chí Hiếu và Mười giữ lại, yêu cầu thổi nồng độ cồn. Bị cáo đã nhặt 01 thanh kim loại dài 80cm, đường kính 1,2cm ở bên đường cầm ở tay phải dơ lên vụt từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và từ trái qua phải 04 phát vào người đồng chí Phạm Văn Mười trong đó: 01 phát vào bả vai phải, 01 phát vào vào mặt sau khuỷu tay trái, 01 phát vào mặt sau cẳng tay trái và 01 phát vào bàn tay phải của đồng chí Mười. Sau đó tổ công tác đã khống chế bị cáo, trong quá trình khống chế, thanh kim loại bị cáo đang cầm trên tay đã vô tình chọc vào đầu bị cáo gây ra 01 vết rách da tại vùng đầu bên phải. Tổ công tác đã đo nồng độ cồn trong hơi thở đối với bị cáo là: 0,509 mg/lít khí thở. Ngày 10/5/2025 bị cáo có đơn xin từ chối giám định thương tích đối với vết thương do Tuân vô tình chọc vào đầu mình.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 71/2025/KLTTCT-TTPY ngày 12/5/2025 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Phạm Văn Mười tại thời điểm giám định là 3,94 % (làm tròn 4%).

Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 25/2025/KLVGTT-TTPY ngày 04/6/2025 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Thanh kim loại được mô tả chi tiết ở trên có thể gây nên các thương tích trên cơ thể Phạm Văn Mười và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày gây nên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã thu giữ của Lò Văn T: 01 thanh kim loại dài 80cm, đường kính 1,2cm; tạm giữ tại hiện trường 01 chiếc dép nhựa màu nâu của bị cáo; 01 chiếc tấm bông có dính chất dịch màu nâu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với các hành vi của Lò Văn T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ, ngày 16/5/2025 Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Tuấn.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSKV2 ngày 21/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134, Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T **từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 80cm, đường kính 1,2cm; 01 chiếc dép nhựa màu nâu của bị cáo; 01 chiếc tấm bông có dính chất dịch màu nâu đỏ. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 07/5/2025, tại Km 245+500, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Suối Lư I, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Suối Lư I, xã N, tỉnh Điện Biên), khi bị tổ công tác số 3 Đội tuyên truyền, điều tra, xử lý thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên dừng xe để kiểm tra và đo nồng độ cồn, Lò Văn T đã có hành vi dùng 01 thanh kim loại 01 phát vào bả vai phải, 01 phát vào mặt sau khuỷu tay trái, 01 phát vào mặt sau cẳng tay trái và 01 phát vào bàn tay phải của tôi gây tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Về trách nhiệm dân sự: Tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường, về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 07/5/2025, tại Km 245+500, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Suối Lư I, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Suối Lư I, xã N, tỉnh Điện Biên), vợ chồng chúng tôi là Vàng Thị Cá và Chá A Tùng đang bị tổ công tác cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra, cùng lúc đó tổ công tác cũng dừng xe Lò Văn T nhưng Tuấn bỏ chạy thì bị đồng chí Phạm Văn Mười ngăn chặn nên Tuấn đã dùng một thanh kim loại vụt nhiều lần vào người đồng chí Mười.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Phạm Văn Mười và người làm chứng ông Chá A Tùng và bà Vàng Thị Cá. Xét thấy bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai, vào khoảng 21 giờ 35 phút ngày 07/5/2025, tại Km 245+500, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Suối Lư I, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Suối Lư I, xã N, tỉnh Điện Biên), khi bị tổ công tác số 3 Đội tuyên truyền, điều tra, xử lý thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên dừng xe để kiểm tra và đo nồng độ cồn, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi dùng 01 thanh kim loại vụt 01 phát vào bả vai phải, 01 phát vào mặt sau khuỷu tay trái, 01 phát vào mặt sau cẳng tay trái và 01 phát vào bàn tay phải của đồng chí Phạm Văn Mười là cán bộ tổ công tác đang thi hành công vụ gây tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Bản thân bị cáo Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người có tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Điện Biên đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử xét thấy, Trước khi bị bắt bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 thanh kim loại dài 80cm, đường kính 1,2cm là công cụ phương tiện phạm tội và 01 chiếc dép nhựa màu nâu của bị cáo; 01 chiếc tấm bông có dính chất dịch màu nâu đỏ đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn Mười không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với các hành vi của Lò Văn T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ, ngày 16/5/2025 Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Tuấn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Xử phạt bị cáo Lò Văn T **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (Ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Văn T cho UBND xã N, tỉnh Điện Biên và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh kim loại (Dạng thép xây dựng) có kích thước dài 80cm, đường kính 12 mm, mặt ngoài thanh kim loại có các đường gân, đã qua sử dụng và 01 chiếc dép nhựa màu nâu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc tấm bông vô khuẩn có thấm chất dịch màu nâu đỏ.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 22/8/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125; Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo Lò Văn T ngay tại phiên tòa.

5. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2025). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NBC; Bị hại;
- Phân trại tạm giam N;
- Phòng GD TTr-KT &THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang